

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trọng Hiếu;
2. Bà Phạm Ngọc Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn P, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Số 40, Khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, có mặt.
2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số 40, Khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn ông Trần Văn P cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Vợ chồng ông P và bà T tổ chức đám cưới năm 2019, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 104/2019, ngày 29/11/2019. Hôn nhân của vợ chồng ông P là tự nguyện, qua mai mối rồi vợ chồng ông tiến tới hôn nhân, chứ không có tìm hiểu nhau trước. Sau khi cưới nhau, vợ chồng ông P sống chung với gia đình bên ông P. Vợ chồng chung sống hạnh P được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Theo ông P, vợ chồng ông P mâu thuẫn là do không hợp tính tình, vợ chồng sống không tôn trọng nhau, bà T muốn làm gì thì làm không bàn bạc thống nhất ý kiến với ông P, bà T sử dụng tiền của vợ chồng vào việc gì cũng không thông báo cho ông P biết, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến tháng 10/2021, bà T tự ý bỏ nhà cho đến nay. Ông P có liên lạc với bà T để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng bà T không đồng ý. Ông P nhận thấy tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Trần P Minh H, sinh ngày

21/9/2020. Từ khi vợ chồng không còn sống chung, cháu Hiền do bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông P đồng ý giao cháu Hiền cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có; nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị Ngọc T. Bà T không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của ông P và cũng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Ngọc T có nơi cư trú tại Số 40, Khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Phạm Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà T.

[2] Về hôn nhân: Ông Trần Văn P và bà Phạm Thị Ngọc T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 104/2019 ngày 29/11/2019 nên xác định hôn nhân giữa ông P và bà T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hôn nhân của vợ chồng ông bà là tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh P được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Theo ông P, vợ chồng ông P mâu thuẫn là không hợp tính tình, vợ chồng sống không tôn trọng nhau, bà T muốn làm gì thì làm không bàn bạc thống nhất ý kiến với ông P, bà T sử dụng tiền của vợ chồng vào việc gì cũng không thông báo cho ông P biết, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến tháng 10/2021, bà T tự ý bỏ nhà cho đến nay. Về phía bà T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T không đến Tòa án tham gia hòa giải theo thông báo của Tòa án. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy cả ông P và bà T đều không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, cũng như duy trì đời sống hôn nhân. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa ông P và bà T không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P đối với bà T.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Phúc Minh H, sinh ngày 21/9/2020. Từ khi vợ chồng không còn sống chung, cháu Hiền đang do bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông P đồng ý giao cháu Hiền cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy tính tới ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm cháu H vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi, hơn nữa trong thời gian vợ chồng sống ly thân, ông P xác định cháu Hiền do bà T trực tiếp chăm sóc, bà T không có ý kiến phản hồi gì với nội dung này nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu H cho bà T nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, bà T không có ý kiến gì về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông P trình bày không có, bà T không có ý kiến gì về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông P trình bày không có, bà T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn P về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Phạm Thị Ngọc T.

Về hôn nhân: Ông Trần Văn P được ly hôn với bà Phạm Thị Ngọc T.

Về nuôi con chung: Giao cho bà Phạm Thị Ngọc T nuôi dưỡng người con chung chưa thành niên tên Trần P Minh H, sinh ngày 21/9/2020. Ông Trần Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ông Trần Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lai thu số 0005720 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C sang án phí.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS huyện C;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

Nguyễn Võ Thu Xuân

